

NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM VỀ LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC HIỆN NAY

Trần Phương Thảo¹, Trần Văn Hải¹
Tác giả liên hệ, Email: thaotp@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/06/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.663

Tóm tắt: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự xuất hiện của các công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) như ChatGPT, Copilot, Gemini, giúp người học tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác nâng cao hiệu quả cũng như trải nghiệm học tập ... đã tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học. Tuy nhiên, sự phổ biến của GenAI cũng đặt ra thách thức lớn đối với liêm chính học thuật, đạo đức và trách nhiệm của người học. Điều này đòi hỏi nhà quản lý giáo dục phải cân bằng giữa việc bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo và khuyến khích áp dụng phương thức học tập mới một cách hợp lý. Nghiên cứu dựa trên phương pháp định tính và kế thừa kinh nghiệm quốc tế đã đề xuất ba nhóm giải pháp nhằm nâng cao tính liêm chính học thuật. Cụ thể: (i) đối với người học, tập trung nâng cao nhận thức, kỹ năng và thái độ trung thực; (ii) đối với giáo viên, chú trọng vai trò hướng dẫn, giám sát và đổi mới giảng dạy; (iii) đối với cơ sở giáo dục, hoàn thiện chính sách, quy định và công cụ quản lý. Các giải pháp này góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho quản lý giáo dục, hướng đến duy trì và phát triển liêm chính học thuật trong bối cảnh mới.

Từ khóa: cách mạng công nghiệp 4.0, liêm chính học thuật, người học, quy định liêm chính học thuật, kinh nghiệm quốc tế

I. Đặt vấn đề

Định nghĩa về liêm chính trong học thuật hay tính chính trực trong học thuật (đạo văn) là khái niệm “mở”, và chưa được thống nhất chung [1]. Theo Moyo & Saidi (2019) tính liêm chính trong học thuật là cam kết về các giá trị trung thực, tin cậy, công bằng, tôn trọng, trách nhiệm và lòng

dũng cảm trong học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [2]. Tính liêm chính trong học thuật bao gồm nhiều hành vi của người học liên quan đến các quy tắc, thủ tục của trường đại học, như các gian lận trong học thuật. Đây là các hình thức lệch lạc trong học thuật hoặc lừa dối các công trình của người học [3].

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

Theo Wong và cộng sự (2016), tính liêm chính còn được thể hiện trách nhiệm của cá nhân và xã hội. Tính chính trực không chỉ là “không đạo văn”, “không gian lận” và “hoàn thành nhiệm vụ một cách độc lập”, mà còn là các hành vi khó xử về đạo đức [4]. Như vậy, theo quan điểm của các tác giả bài tham luận, có thể hiểu liêm chính học thuật là “*sự trung thực, minh bạch, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và sử dụng đúng các tài liệu tham khảo của người học trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu khoa học*”. Tính liêm chính học thuật được thể hiện cụ thể trong các sản phẩm như: Bài kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, tiểu luận, Bài tập lớn, Báo cáo kiến tập, Bài thi kết thúc học phần, Đề án môn học, Khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp và các sản phẩm khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo riêng biệt.

Trên thế giới hiện nay, có sự quan tâm ngày càng cao về tính liêm chính học thuật trong giáo dục đại học. Điều này, có thể một phần do có nhiều trường hợp, sự việc báo cáo về tham nhũng, hành vi sai trái trong học thuật trong thời gian gần đây. Nguyên nhân gây ra có thể do nhiều yếu tố như sự mở rộng của giáo dục đại học, sự thay đổi nền tảng giáo dục, sự thương mại hoá giáo dục, sự phát triển internet [5] và đặc biệt là kết quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo điều kiện cho sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) [6]. Ứng dụng AI ngoài việc cung cấp môi trường trải nghiệm học tập cá nhân hoá cho người học, gia tăng sự tham gia của họ vào quá trình học tập,

đẩy mạnh quá trình chuyển đổi hơn nữa về cách sinh viên học tập và tiếp thu kiến thức [6]. GenAI đề cập đến các kỹ thuật tính toán tạo ra nội dung mới và có ý nghĩa dưới dạng văn bản, hình ảnh, video hoặc âm thanh từ dữ liệu đào tạo [7]. GenAI được sử dụng phổ biến trong giáo dục đại học hiện nay, bao gồm 5 chức năng: (1) Đánh giá/Đánh giá, (2) Dự đoán, (3) Trợ lý AI, (4) Hệ thống gia sư thông minh (ITS) và (5) Quản lý việc học của sinh viên [8].

Trong 20 năm qua, vấn đề xây dựng chính sách học thuật và hội đồng đạo đức tại các nước đang phát triển được thảo luận nhiều. Một nghiên cứu tại châu Á, châu Phi và Nam Mỹ cho thấy chỉ 68% nghiên cứu thông báo cho người tham gia, 44% thông qua hội đồng đạo đức, trong đó 1/3 được tài trợ bởi các nước phát triển. Nhìn chung, vai trò hội đồng đạo đức ở các nước này vẫn còn mờ nhạt².

Ở Việt Nam, cùng với sự gia tăng quy mô đào tạo và số lượng công bố khoa học, các nhà quản lý đối mặt nhiều thách thức về liêm chính học thuật. Các hành vi gian lận phổ biến gồm đạo văn, gian lận, thông đồng và đặc biệt là lạm dụng công nghệ GenAI. Thực tế có trường hợp sinh viên sao chép tới 99% nội dung khóa trước, chỉ thay đổi tên người hướng dẫn và tên mình³. Ngày 30/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 109/2022/NĐ-CP về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, giao các trường tự ban hành và chịu trách nhiệm về liêm chính học thuật. Nội dung gồm: xây dựng bộ quy tắc bảo đảm trung thực, công bằng,

² <https://tiasang.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/su-can-thiet-cua-hoi-dong-dao-duc-trong-nghien-cuu-14098/>

³ <https://thanhnien.vn/khoa-luan-tot-nghiep-sao-chep-den-99-185698571.htm>

minh bạch theo thông lệ quốc tế; quy định, công cụ kiểm soát và xử lý gian lận. Nhiều trường như Bách khoa, NEU, ĐHQG TP.HCM... đã triển khai mạnh mẽ.

II. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, dựa trên phân tích tài liệu thứ cấp. Trước hết, nhóm tác giả tiến hành tổng hợp và so sánh các quy định về liêm chính học thuật tại một số quốc gia tiêu biểu như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan và Indonesia nhằm rút ra đặc điểm chung và kinh nghiệm quốc tế. Tiếp đó, bài báo tập trung khảo cứu hệ thống quy định và thực tiễn triển khai liêm chính học thuật tại Việt Nam, đặc biệt trong các trường đại học, để chỉ ra khoảng trống và đề xuất định hướng hoàn thiện.

III. Quy định liêm chính học thuật tại một số quốc gia trên thế giới và tại Việt Nam

3.1. Quy định liêm chính học thuật tại một số quốc gia trên thế giới

(i) Ở Mỹ

Liêm chính khoa học tại Hoa Kỳ được quản lý theo khuôn khổ bởi một hệ thống các chính sách liên bang, hướng dẫn cụ thể của từng cơ quan và các giao thức của tổ chức được thiết kế để đảm bảo rằng nghiên cứu khoa học được tiến hành một cách khách quan, minh bạch và không có thành kiến chính trị hoặc cá nhân. Một

trong những văn bản quản lý trung tâm là Chính sách liên bang về hành vi sai phạm trong nghiên cứu, do Văn phòng Chính sách Khoa học và Công nghệ Nhà Trắng (OSTP)⁴ ban hành năm 2000. Chính sách này định nghĩa hành vi sai phạm trong nghiên cứu là hành vi làm giả, làm sai lệch hoặc đạo văn (FFP) khi đề xuất, thực hiện hoặc đánh giá nghiên cứu hoặc khi công bố kết quả nghiên cứu. Một cột mốc quan trọng trong việc củng cố tính liêm chính khoa học là Bản ghi nhớ về tính liêm chính khoa học năm 2009⁵ của Tổng thống Obama, yêu cầu các cơ quan liên bang xây dựng chính sách bảo vệ quy trình khoa học khỏi sự can thiệp chính trị. Để ứng phó, các cơ quan như Viện Y tế Quốc gia (NIH), Quỹ Khoa học Quốc gia (NSF) và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) đã ban hành các quy định chi tiết. Ví dụ, NIH đã thành lập Văn phòng Toàn vẹn Nghiên cứu (ORI), nơi giám sát các cuộc điều tra của tổ chức và báo cáo về hành vi sai phạm trong nghiên cứu do liên bang tài trợ⁶. Từ năm 2010 đến năm 2020, ORI đã nhận được hơn 2.000 cáo buộc về hành vi sai trái và đã ban hành các hành động hành chính chính thức đối với 117 nhà nghiên cứu. Văn phòng Tổng thanh tra (OIG) của NSF đã báo cáo họ đã xem xét 55 trường hợp có hành vi sai phạm trong nghiên cứu, dẫn đến các biện pháp trừng phạt bao gồm cấm nhận tài trợ và thu hồi bài báo khoa

⁴ Office of Science and Technology Policy. (2000). Federal policy on research misconduct. The White House. <https://www.ostp.gov/sites/default/files/Federal%20Policy%20on%20Research%20Misconduct.pdf>

⁵ The White House. (2009). *Memorandum for the heads of executive departments and agencies: Scientific integrity*. <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/memorandum-heads-executive-departments-and-agencies-scientific-integrity>

⁶ National Institutes of Health. (n.d.). *Office of Research Integrity*. U.S. Department of Health and Human Services. <https://ori.hhs.gov/>

học trong năm 2022.⁷ Việc triển khai các quy định này đã thúc đẩy sự ra đời của các cán bộ phụ trách liên chính tại nhiều cơ sở nghiên cứu, tăng cường đào tạo về đạo đức nghiên cứu và bảo vệ người tổ cáo. Ngoài ra, Lực lượng đặc nhiệm về tính liên chính khoa học, được chính quyền Biden tái lập vào năm 2021, đã công bố một báo cáo toàn diện năm 2022 có tiêu đề Bảo vệ tính liên chính của khoa học chính phủ⁸, trong đó kêu gọi các chính sách toàn vẹn chuẩn hóa trên tất cả các cơ quan liên bang. Báo cáo nhấn mạnh đến nhu cầu công chúng được tiếp cận với các phát hiện nghiên cứu của liên bang và tính minh bạch trong các ủy ban cố vấn khoa học. Báo cáo cho thấy dù hơn 60% nhà khoa học tin rằng cơ quan của họ duy trì được tính liên chính khoa học, vẫn còn gần 40% lo ngại về sự can thiệp chính trị. Do đó, các chính sách mới hiện yêu cầu các báo cáo, dữ liệu và phân tích khoa học của cơ quan phải được công khai và các nhà khoa học có thể truyền đạt các phát hiện của họ một cách tự do. Hơn nữa, Chính sách của Dịch vụ Y tế Công cộng về Hành vi sai trái trong Nghiên cứu (42 CFR part 93)⁹ ràng buộc về mặt pháp lý các tổ chức nhận được tài trợ của liên bang phải thiết lập các quy trình chặt chẽ để xử lý các cáo buộc về hành vi sai phạm. Tính toàn vẹn khoa học tại Hoa Kỳ được bảo

đảm bởi hệ thống nhiều cấp gồm nhiệm vụ liên bang, quy tắc của cơ quan và hoạt động tổ chức. Những nỗ lực này giúp phân định rõ ràng bằng chứng khoa học với chính sách, nâng cao trách nhiệm giải trình và uy tín nghiên cứu. Dù còn thách thức như áp lực chính trị hay khủng hoảng tái tạo, chúng vẫn củng cố niềm tin công chúng vào chính sách dựa trên khoa học.

(ii) Ở Nhật Bản

Liên chính học thuật tại Nhật Bản là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược nâng cao chất lượng nghiên cứu và uy tín khoa học quốc gia. Sau vụ bê bối tế bào gốc STAP năm 2014 gây chấn động toàn cầu, chính phủ Nhật Bản đã triển khai một khung pháp lý toàn diện và đồng bộ để phòng ngừa và xử lý các hành vi sai phạm trong nghiên cứu. Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (MEXT) đã ban hành *Guidelines for Responding to Misconduct in Research* (2014), xác định ba hành vi vi phạm nghiêm trọng là làm giả, xuyên tạc và đạo văn, đồng thời yêu cầu các cơ sở nghiên cứu thành lập đơn vị điều tra độc lập, lưu trữ dữ liệu nghiên cứu ít nhất 10 năm và triển khai chương trình đào tạo định kỳ bắt buộc cho tất cả cán bộ nghiên cứu¹⁰. Bên cạnh đó, Hội đồng Khoa học Nhật Bản (Science Council of Japan) ban hành *Code of Conduct for Scientists*

⁷ National Institutes of Health. (n.d.). *Office of Research Integrity*. U.S. Department of Health and Human Services. <https://ori.hhs.gov/>

⁸ Office of Science and Technology Policy. (2022). *Protecting the integrity of government science*. Scientific Integrity Task Force, Executive Office of the President. <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2022/01/01-2022-Scientific-Integrity-Task-Force-Report.pdf>

⁹ U.S. Department of Health and Human Services. (2005). *Public Health Service policies on research misconduct (42 CFR Part 93)*. <https://ori.hhs.gov/42-cfr-part-93>

¹⁰ Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology. (2014). *Guidelines for responding to misconduct in research*.

(2021), trong đó nhấn mạnh trách nhiệm giải trình của nhà khoa học trước xã hội và yêu cầu minh bạch trong công bố lợi ích liên quan¹¹. Ngoài ra, Hội đồng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới (CSTI) thuộc Văn phòng Nội các cũng đưa ra tài liệu định hướng *Addressing Research Misconduct* nhằm tăng cường phối hợp giữa các bên trong điều tra các vụ việc có tính chất nghiêm trọng¹². Các tổ chức cấp kinh phí như Quỹ JSPS yêu cầu nhà nghiên cứu phải hoàn thành khóa học trực tuyến về liêm chính học thuật (APRIN) và nộp bản cam kết tuân thủ đạo đức trước khi giải ngân¹³.

Những nỗ lực này đã đem lại kết quả tích cực. Tính đến năm 2024, 100% đại học công lập và 93% đại học tư thục tại Nhật Bản đã thành lập văn phòng quản lý liêm chính học thuật¹⁴. Chương trình đào tạo trực tuyến APRIN đã có hơn 950.000 lượt hoàn thành kể từ năm 2015, trong đó riêng năm 2023 ghi nhận hơn 112.000 lượt, tăng 18% so với năm trước¹⁵. Số vụ vi phạm được ghi nhận cũng có xu hướng giảm: năm tài khóa 2022 có 15 vụ, trong

khí năm 2023 chỉ còn 13 vụ được kết luận^{16 17}. Những vụ việc lớn gần đây như trường hợp nhà khoa học Naohiro Kameta bị rút 13 bài báo, hay một trưởng phòng tại Viện Y tế Quốc gia bị phát hiện làm giả dữ liệu cho thấy hệ thống điều tra đã phát huy hiệu quả bước đầu^{18 19}. Theo báo cáo của MEXT (2015), thời gian trung bình để xử lý một vụ vi phạm đã giảm từ 27 tháng xuống còn 14 tháng²⁰. Những chế tài cụ thể như việc RIKEN cắt giảm ngân sách 35% đối với nhóm vi phạm cũng góp phần tạo nên sự răn đe thực chất.

Tuy nhiên, các hành vi gian lận ngày càng tinh vi đặt ra yêu cầu phải tăng cường giám sát nội bộ, thúc đẩy văn hóa “mở dữ liệu” và chuẩn hóa quy trình đánh giá đạo đức khoa học trong các ngành nghiên cứu kỹ thuật và y sinh.

(iii) Ở Trung Quốc

Trong những năm gần đây, Chính phủ Trung Quốc xác định việc củng cố đạo đức nghiên cứu là một chiến lược quốc gia nhằm nâng cao vị thế khoa học và danh

¹¹ Science Council of Japan. (2021). *Code of conduct for scientists - Revised version*.

¹² Council for Science, Technology and Innovation. (2014). *Addressing research misconduct*.

¹³ Japan Society for the Promotion of Science. (2022). *Operational guidelines for responding to misconduct in research*.

¹⁴ Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology. (2023). *Checklist on guideline implementation*.

¹⁵ Japan Society for the Promotion of Science. (2023). *APRIN training report FY2023*.

¹⁶ Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology. (2022). *List of research misconduct cases, FY2022*.

¹⁷ Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology. (2023). *List of research misconduct cases, FY2023*.

¹⁸ Retraction Watch. (2024, October 10). *Retractions begin for chemist found to have faked data in 42 papers*.

¹⁹ Retraction Watch. (2024, March 30). *Chief researcher at national Japanese institute has paper retracted for faking data*.

²⁰ Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology. (2015). *Promotion of fair research activities*.

tiếng học thuật toàn cầu. Mốc quan trọng là việc ban hành Các quy định về xử lý hành vi sai trái trong nghiên cứu khoa học năm 2018, do năm cơ quan nhà nước cùng phối hợp xây dựng, bao gồm Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST), Bộ Giáo dục (MOE), Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc (CAS), Viện Khoa học Y học Trung Quốc (CAMS), và Ủy ban Y tế Quốc gia²¹. Văn bản này định nghĩa rõ ràng 15 hành vi sai trái, bao gồm làm giả, xuyên tạc, đạo văn, xuất bản trùng lặp, thêm tên tác giả không tham gia, thao túng đánh giá ngang hàng, và giả mạo hồ sơ học thuật. Một điểm nổi bật là việc mở rộng phạm vi xử lý: không chỉ nhà khoa học, mà cả cán bộ quản lý, biên tập viên và đơn vị tài trợ cũng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sai phạm²².

Để thực thi hiệu quả, Trung Quốc đã xây dựng cơ chế “liên ngành liên kết” gồm các bộ, viện và các trường đại học trọng điểm. Bộ Khoa học và Công nghệ thiết lập Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Hồ sơ Gian lận (National Scientific Research Integrity Platform), nơi công bố công khai các vụ vi phạm đã được xác minh²³. Bộ Giáo dục yêu cầu các trường đại học thành lập ủy ban đạo đức học thuật độc lập và

định kỳ tổ chức tập huấn bắt buộc về liêm chính cho giảng viên, nghiên cứu sinh và sinh viên đại học²⁴. Một số chương trình tài trợ quốc gia như “Chương trình 973” hoặc “Quỹ Khoa học Tự nhiên” (NSFC) yêu cầu các nhà nghiên cứu nộp cam kết liêm chính và phải hoàn thành khóa đào tạo trực tuyến về đạo đức nghiên cứu trước khi giải ngân²⁵.

Kết quả thực hiện cho thấy những chuyển biến đáng kể. Theo báo cáo của MOST (2023), từ năm 2018 đến 2022, Trung Quốc đã điều tra và xử lý hơn 300 vụ vi phạm học thuật nghiêm trọng, trong đó 134 người bị cấm nhận tài trợ nghiên cứu trong thời hạn từ 3 đến 5 năm²⁶. Năm 2020, 107 bài báo của các tác giả Trung Quốc bị rút khỏi Tumor Biology đã thúc đẩy Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết thỏa thuận với các nhà xuất bản quốc tế nhằm tăng cường kiểm tra đạo đức trước khi công bố²⁷. Một trường hợp khác, GS. Cao Xuetao - nguyên hiệu trưởng Đại học Thiên Tân - bị điều tra vì cáo buộc thao túng hình ảnh trong hơn 60 bài báo quốc tế, đã làm dấy lên cuộc cải tổ quy trình thẩm định tại các viện nghiên cứu hàng đầu²⁸. Đặc biệt, số lượng bài báo bị rút (retracted) của Trung Quốc trên toàn cầu

²¹ Ministry of Science and Technology of the People's Republic of China. (2018). *Regulations on the Handling of Scientific Research Misconduct*.

²² Xinhua. (2018, May 30). *China issues regulations to curb academic misconduct*.

²³ MOST. (2022). *National Research Integrity Platform: Annual Report 2021*.

²⁴ Ministry of Education of China. (2019). *Notice on Strengthening Academic Ethics Committees at Higher Education Institutions*.

²⁵ National Natural Science Foundation of China. (2020). *Research Integrity Training and Declaration Guidelines*.

²⁶ MOST. (2023). *Five-Year Report on Scientific Misconduct Investigations (2018-2022)*.

²⁷ Elsevier. (2020). *Statement on Tumor Biology Retractions and Chinese Authors*.

²⁸ Nature. (2019, November 19). *China investigates leading immunologist over image manipulation claims*.

đã giảm từ mức cao nhất 423 bài (năm 2020) xuống còn 198 bài (năm 2023), theo dữ liệu của Retraction Watch²⁹.

Tuy nhiên, các chuyên gia quốc tế vẫn chỉ ra rằng văn hóa “thành tích hóa” trong hệ thống đánh giá học thuật Trung Quốc, với áp lực công bố để được thăng chức và tài trợ, là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sai phạm. Do đó, các chuyên gia kiến nghị cần chuyển từ đánh giá dựa trên số lượng bài báo sang đánh giá chất lượng và đóng góp thực tế cho khoa học³⁰. Việc duy trì liêm chính học thuật ở Trung Quốc đòi hỏi không chỉ cơ chế giám sát chặt chẽ mà còn là cải cách văn hóa nghiên cứu toàn diện.

(iv) Ở Thái Lan

Tại Thái Lan, liêm chính học thuật là nền tảng của giáo dục đại học, góp phần bảo đảm chuẩn mực, nâng cao chất lượng nghiên cứu và uy tín khoa học quốc gia. Bộ Giáo dục Đại học, Khoa học, Nghiên cứu và Đổi mới (MHESI) ban hành nhiều chính sách, nổi bật là Hướng dẫn về Đạo đức Nghiên cứu, yêu cầu mọi đề tài phải qua đánh giá đạo đức và cam kết không vi phạm như đạo văn, giả mạo dữ liệu hay xâm phạm quyền tác giả³¹. Ngoài ra, Ủy

ban Giáo dục Đại học Thái Lan (Office of the Higher Education Commission - OHEC) đã tích cực hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng quy chế nội bộ về liêm chính học thuật. Các trường đại học như Chulalongkorn, Mahidol, và Chiang Mai đã thiết lập Trung tâm hỗ trợ đạo đức nghiên cứu và các hội đồng kỷ luật để xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm³². Đồng thời, các hệ thống kiểm tra đạo văn như Turnitin và Akarawisut (hệ thống phát triển trong nước) cũng được tích hợp rộng rãi vào quá trình kiểm định luận văn, bài báo khoa học và các bài viết học thuật nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm cá nhân của người học³³. Kết quả thực hiện các chính sách này cho thấy xu hướng tích cực trong việc nâng cao nhận thức và giảm tỷ lệ vi phạm liêm chính học thuật. Theo báo cáo năm 2023 của Văn phòng Nghiên cứu Quốc gia Thái Lan (NRCT), tỷ lệ bài nghiên cứu bị thu hồi vì lý do đạo đức giảm 35% so với giai đoạn 2018-2020³⁴. Đồng thời, các khóa đào tạo về đạo đức nghiên cứu được tích hợp như một phần bắt buộc trong chương trình sau đại học tại nhiều trường đại học, góp phần nâng cao năng lực đạo đức và nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên³⁵.

²⁹ Retraction Watch. (2024). *Country-level retraction statistics*.

³⁰ Quan, W., Chen, B., & Shu, F. (2017). Publish or impoverish: An investigation of the monetary reward system of science in China. *Aslib Journal of Information Management*, 69(5), 486-502.

³¹ Ministry of Higher Education, Science, Research and Innovation. (2022). *Guidelines for Research Ethics in Thailand*. Bangkok: MHESI.

³² Office of the Higher Education Commission. (2020). *Policy Framework on Academic Integrity in Thai Universities*. Bangkok: OHEC.

³³ Kanjanawasee, S. (2021). “Academic Integrity Practices in Thai Universities: A National Survey.” *Asian Education Review*, 12(2), 45-62.

³⁴ National Research Council of Thailand. (2023). *Annual Report on Research Ethics Violations 2023*. Bangkok: NRCT.

³⁵ Chulalongkorn University. (2022). *Postgraduate Academic Integrity Guidelines*. Internal publication.

Tuy vậy, vẫn còn những thách thức, như việc thiếu thống nhất trong cách xử lý vi phạm giữa các trường, hoặc tình trạng một số cơ sở giáo dục chưa coi trọng đúng mức vấn đề này. Do đó, Thái Lan đang hướng tới việc ban hành Luật Liêm chính Học thuật quốc gia (National Academic Integrity Law), nhằm thống nhất hành lang pháp lý và tăng cường cơ chế giám sát độc lập, dự kiến sẽ được đưa vào chương trình nghị sự năm 2026³⁶.

(v) Ở Indonesia

Tại Indonesia, liêm chính học thuật được xác định là một yếu tố cốt lõi để nâng cao chất lượng giáo dục đại học và thúc đẩy phát triển khoa học bền vững. Bộ Giáo dục, Văn hóa, Nghiên cứu và Công nghệ Indonesia (Kemendikbudristek) đã ban hành một loạt các quy định và hướng dẫn nhằm ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm đạo đức học thuật, trong đó có Đạo luật Giáo dục Quốc gia số 20 năm 2003 và Quy định Bộ trưởng số 17 năm 2010 về Phát triển Văn hóa Học thuật trong Giáo dục Đại học³⁷. Các quy định này nêu rõ trách nhiệm của giảng viên, sinh viên và cơ sở giáo dục trong việc duy trì chuẩn mực đạo đức học thuật, đặc biệt là trong nghiên cứu, giảng dạy và công bố khoa học.

Indonesia yêu cầu các trường đại học thành lập Hội đồng Liêm chính Học thuật để xử lý sao chép, đạo văn và gian lận nghiên cứu. Chính phủ đồng thời phát triển hệ thống kiểm tra đạo văn quốc gia - Turnitin Indonesia - tích hợp vào các trường công lập và tư thục, bảo đảm chuẩn mực nghiên cứu³⁸. Việc áp dụng phần mềm này đã góp phần đáng kể trong việc giảm tỷ lệ đạo văn trong luận văn, báo cáo và công trình nghiên cứu. Ở cấp cơ sở, nhiều trường đại học hàng đầu như Đại học Indonesia (UI), Đại học Gadjah Mada (UGM), và Viện Công nghệ Bandung (ITB) đã thiết lập quy chế nội bộ riêng về liêm chính học thuật. Chẳng hạn, UI đã ban hành *Code of Academic Ethics and Conduct* áp dụng bắt buộc cho sinh viên và giảng viên, quy định rõ mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm, từ khiển trách đến đình chỉ học tập hoặc chấm dứt hợp đồng³⁹. Tại UGM, sinh viên năm nhất bắt buộc phải hoàn thành khóa học về Đạo đức và Trung thực học thuật (*Academic Ethics and Honesty*)⁴⁰. Trong khi đó, ITB áp dụng quy trình rà soát hai vòng đối với tất cả các luận văn tốt nghiệp, trong đó có kiểm tra tự động bằng phần mềm và kiểm định thủ công bởi hội đồng chuyên môn⁴¹. Về kết quả thực hiện, báo cáo từ Bộ Nghiên cứu,

³⁶ Supaporn, P. (2023). "Toward a National Framework on Academic Integrity in Thailand." *Journal of Higher Education Policy*, 10(1), 23-38.

³⁷ Kementerian Pendidikan Nasional Republik Indonesia. (2003). *Undang-Undang Republik Indonesia Nomor 20 Tahun 2003 tentang Sistem Pendidikan Nasional*. Jakarta.

³⁸ Direktorat Jenderal Pendidikan Tinggi. (2019). *Panduan Penjaminan Mutu Akademik*. Kementerian Riset, Teknologi dan Pendidikan Tinggi.

³⁹ Universitas Indonesia. (2020). *Academic Ethics and Conduct Code*. Depok: UI Rectorate.

⁴⁰ Universitas Gadjah Mada. (2021). *Pedoman Etika Akademik Mahasiswa*. Yogyakarta: Direktorat Kemahasiswaan UGM.

⁴¹ Institut Teknologi Bandung. (2020). *SOP Penjaminan Mutu Akademik dan Cek Plagiarisme*. Bandung: Lembaga Penjaminan Mutu ITB.

Công nghệ và Giáo dục Đại học năm 2022 cho thấy số vụ đạo văn trong các trường đại học công lập giảm 38% trong giai đoạn 2018-2022⁴². Ngoài ra, một khảo sát do Viện Nghiên cứu và Đổi mới Giáo dục Đại học Indonesia (IPPI) thực hiện vào năm 2021 chỉ ra rằng hơn 70% sinh viên đã được tiếp cận với khóa đào tạo về đạo đức học thuật và nhận thức rõ ràng về hậu quả pháp lý của hành vi gian lận⁴³. Đáng chú ý, việc áp dụng nghiêm túc các quy định về liêm chính học thuật không chỉ giúp giảm thiểu hành vi vi phạm mà còn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu. Theo thống kê của Bộ Nghiên cứu Indonesia, số lượng công bố khoa học quốc tế từ các trường đại học Indonesia tăng gần 2,5 lần trong giai đoạn 2016-2021, đồng thời tỷ lệ trích dẫn trung bình cũng cải thiện đáng kể⁴⁴. Các chuyên gia cho rằng môi trường học thuật minh bạch, công bằng là nền tảng để thúc đẩy sáng tạo, đổi mới và đảm bảo tính đáng tin cậy trong các công trình nghiên cứu⁴⁵.

Mặc dù vậy, Indonesia vẫn đang đối mặt với những thách thức nhất định trong việc thực thi hiệu quả các quy định. Một số cơ sở giáo dục chưa thực sự nghiêm túc trong việc xử lý các vi phạm hoặc thiếu minh bạch trong quá trình xử lý. Đặc biệt,

áp lực công bố khoa học trong giới giảng viên để thăng hạng hoặc duy trì vị trí công tác cũng góp phần làm gia tăng nguy cơ vi phạm liêm chính học thuật⁴⁶.

3.2. Quy định liêm chính học thuật các trường đại học hàng đầu ở Việt Nam

(i) Liêm chính học thuật tại Việt Nam

Liêm chính học thuật đang là yêu cầu cấp thiết của giáo dục đại học Việt Nam, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như Luật Giáo dục đại học (2018, 2019), Luật Sở hữu trí tuệ (2005, sửa đổi 2022), Nghị định 22/2018/NĐ-CP và Nghị định 131/2013/NĐ-CP. Một số cơ sở giáo dục đã áp dụng phần mềm kiểm tra đạo văn và ban hành quy định nội bộ. Tuy nhiên, tình trạng đạo văn, sao chép, gian lận hay lạm dụng AI vẫn phổ biến; ý thức giảng viên, sinh viên còn hạn chế, cơ chế giám sát chưa đồng bộ. Do đó, cần hoàn thiện chính sách và tăng cường thực thi nhằm nâng cao liêm chính học thuật.

(ii) Liêm chính học thuật tại các trường Đại học ở Việt Nam

* Liêm chính học thuật tại Đại học Bách khoa (tiếng Anh: *Hanoi University of Science and Technology, HUST*)⁴⁷.

⁴² Ministry of Research, Technology and Higher Education. (2022). *Academic Integrity Annual Report*. Jakarta: Government of Indonesia.

⁴³ IPPI. (2021). *Survei Nasional tentang Pemahaman dan Sikap Mahasiswa terhadap Integritas Akademik*. Jakarta: Institut Pengembangan Pendidikan Indonesia.

⁴⁴ Ministry of Research, Technology and Higher Education. (2022). *Academic Integrity Annual Report*. Jakarta: Government of Indonesia.

⁴⁵ Sari, D. P., & Nugroho, R. A. (2020). Academic Pressure and Research Misconduct: A Study in Indonesian Universities. *Journal of Academic Ethics*, 18(4), 467-482. <https://doi.org/10.1007/s10805-019-09342-3>

⁴⁶ Sari, D. P., & Nugroho, R. A. (2020). Academic Pressure and Research Misconduct: A Study in Indonesian Universities. *Journal of Academic Ethics*, 18(4), 467-482. <https://doi.org/10.1007/s10805-019-09342-3>

⁴⁷ <https://hust.edu.vn>

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST) được thành lập theo Nghị định số 147/NĐ ngày 6/3/1956 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đến ngày 17/3/2023 được Chính phủ phê duyệt trở thành Đại học Bách khoa Hà Nội. Là đại học lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ, với hơn 60 năm phát triển, HUST được trao nhiều phần thưởng cao quý và xếp hạng 351 trong Top 500 đại học thế giới năm 2023⁴⁸.

Để có những thành tựu như vậy, HUST đã liên tục ban hành và cập nhật các quy định mới về liên chính học thuật. Ngày 27/12/2023 Giám đốc HUST đã hành quyết định số 12160/QĐ-ĐHKBK⁴⁹ về việc ban hành Liên chính học thuật của Đại học Bách khoa Hà Nội. Quy định áp dụng chung cho các đối tượng là giảng viên, người học, các đơn vị trực thuộc, các cá nhân, tổ chức có hoạt động hợp tác đào tạo và học thuật khác với HUST. Điều 4 nêu rõ yêu cầu Liên chính học thuật đối với người học thuộc HUST phải tuân thủ theo các Quy chế, quy định về đào tạo của HUST hiện hành. Điều 13 quy định các hình thức xử lý vi phạm như: Tùy theo mức độ, cá nhân vi phạm liên chính học thuật tại HUST sẽ bị kỷ luật, xử lý hành chính hoặc hình sự theo pháp luật và quy định nhà trường. Ngoài ra, họ có thể chịu hình thức xử lý bổ sung trong nghiên cứu, đào

tạo hay thi đua. Các sản phẩm học thuật vi phạm phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc thu hồi theo Quyết định của Giám đốc HUST.

* Liên chính học thuật tại Đại học Kinh tế Quốc dân (*tiếng Anh: National Economics University, NEU*)⁵⁰.

Được thành lập theo Nghị định số 678-TTg ngày 25/01/1956, NEU là một đại học định hướng nghiên cứu đa ngành trong khối các trường đại học về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh ở Việt Nam, nằm trong nhóm các trường đại học, học viện trọng điểm của Việt Nam. Trải qua gần 70 năm xây dựng và phát triển, NEU đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu lớn, được Chính phủ trực tiếp giao nhiệm vụ quan trọng, đồng thời hợp tác với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế. Tổ chức Time Higher Education xếp NEU vào nhóm 401 - 600 các trường đại học có tầm ảnh hưởng trên toàn cầu năm 2024⁵¹.

Để đạt được những thành tựu này, NEU đã không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo cũng như nghiên cứu khoa học, chú ý phát triển liên tục liên chính học thuật. Ngày 12/10/2021 giám đốc NEU đã ban hành quyết định số 1786/QĐ-ĐHKTQD⁵² về Liên chính học thuật trong học tập, đào tạo, và nghiên cứu khoa học của NEU. Đối tượng áp dụng áp dụng chung cho cả giảng viên và người học. Điều 7, trách nhiệm của

⁴⁸ <https://hust.edu.vn/vi/news/kiem-dinh-xep-hang/bach-khoa-ha-noi-nam-trong-nhom-450-dai-hoc-tot-nhat-the-gioi-ve-ky-thuat-va-cong-nghe-654709.html>

⁴⁹ <https://images2.thanhnien.vn/528068263637045248/2023/12/29/202312-bkhn-qd-ban-hanh-leht-1703841043524866010012.pdf>

⁵⁰ <https://www.neu.edu.vn>

⁵¹ <https://vnmedia.vn/su-kien-va-van-de/202406/dai-hoc-kinh-te-quoc-dan-tiep-tuc-tang-hang-tren-bang-xep-hang-impact-ranking-a580687/>

⁵² <https://khoahoc.neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/khoahoc/Van%20ban%20quan%20ly/1786-QĐ-ĐHKTQD-12-10-2021.pdf>

người học là chủ động tìm hiểu và có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định về Liêm chính học thuật trọng học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường. Tham gia các buổi thuyết trình, hướng dẫn về các hệ thống trích dẫn theo quy định để tránh vi

phạm trong liêm chính học thuật. Sử dụng phần mềm phát hiện đạo văn đối với các sản phẩm đào tạo và khoa học (tỷ lệ trùng lặp đạt yêu cầu là từ dưới 20%). Dưới đây là bảng chế tài đảm bảo liêm chính học thuật trong đào tạo (Bảng 1)

Bảng 1: Đảm bảo liêm chính học thuật trong đào tạo đại học

TT	Tên sản phẩm học thuật	Trách nhiệm và hình thức kiểm tra phát hiện	Hình thức xử lý theo các mức độ vi phạm
1	Bài kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, tiểu luận,...	Giảng viên chấm phát hiện	Trừ điểm từ 25%; 50% hoặc cho điểm 0 tùy theo mức độ vi phạm
2	Đề án môn học	Giảng viên hướng dẫn phát hiện Cán bộ hậu kiểm phát hiện	Trừ điểm từ 25%; 50% hoặc cho huỷ kết quả thi tùy theo mức độ vi phạm
3	Bài thi kết thúc học phần	Cán bộ coi thi hoặc giảng viên chấm phát hiện	Trừ điểm từ 25%; 50% hoặc cho huỷ kết quả thi tùy theo mức độ vi phạm
4	Khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp	Giảng viên hướng dẫn hoặc hội đồng chấm phát hiện	Viết lại nếu sao chép từ 25% sản phẩm hoặc tạm dừng, chưa được bảo vệ/chấm Khóa luận/chuyên đề
		Cán bộ hậu kiểm phát hiện	Huỷ kết quả không cấp bằng

Nguồn: <https://khoa.hoc.neu.edu.vn/>

* Liêm chính học thuật tại Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (*tên tiếng Anh: Vietnam National University, VNUHCM*)⁵³.

VNUHCM là một trong hai hệ thống đại học quốc gia của Việt Nam nhiều năm liên tiếp được Tổ chức Giáo dục Quacquarelli Symonds Asia xếp hạng thuộc top 150 ĐH hàng đầu châu lục này. Từ năm 2019, nhà trường duy trì thứ hạng thuộc top 701-750 do Tổ chức Giáo dục Quacquarelli Symonds (QS) Anh quốc đánh giá trên 1.000 trường đại học hàng đầu thuộc 82 quốc gia.

Vào ngày 25/1/2025, VNUHCM đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-ĐHQG⁵⁴ về Quy chế liêm chính học thuật trong

hoạt động khoa học và công nghệ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ chí Minh. Đáng chú ý quy chế áp dụng với bao gồm cả nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên đang tham gia các chương trình đào tạo, chương trình liên kết được ĐHQG-HCM phê duyệt (khoản 10, điều 2). Quy chế nêu rõ, các hành vi vi phạm liêm chính có thể được phát hiện thông qua: Các hội đồng thẩm định, sơ tuyển, nghiệm thu; nghiệp vụ quản lý khoa học; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Sử dụng các công cụ kỹ thuật như phần mềm đánh giá độ trùng lặp, kiểm tra tỷ lệ hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI); Đề nghị của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền; hay Phát hiện của đơn vị hay

⁵³ <https://vnuhcm.edu.vn/ve-dhqg-hcm/33393364/303364/323364>

⁵⁴ <https://research.vnuhcm.edu.vn/wp-content/uploads/2025/01/Qd-78-ban-hanh-Quy-che-Liem-chinh-ng-hien-cuu.signed.pdf>

đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tư vấn liên chính nghiên cứu của Đại học. Chế tài hình thức xử lý vi phạm liên chính tương ứng với mức độ vi phạm và cân nhắc đến yếu tố tiếp tục vi phạm sau khi đã có quyết định xử lý đối với chính hành vi đó.

* Liên chính học thuật tại Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (*tiếng Anh: University of Economics Ho Chi Minh City, UEH*)⁵⁵.

Là đại học khối ngành kinh tế, trong những năm qua, UEH đạt được nhiều thành tựu như Top 136 các Đại học tốt nhất Châu Á theo Bảng xếp hạng Times Higher Education 2025; Top 251 - 300 các đại học thế theo Bảng xếp hạng QS World University Rankings by Subject 2025; Top 301+ các Đại học tốt nhất Châu Á trên Bảng xếp hạng QS Asia 2024 và Top 25 trường đại học hàng đầu trên thế giới về lĩnh vực Chuyển giao tri thức, theo tiêu chuẩn “Đóng góp cho sự phát triển nghề nghiệp suốt đời” (Theo Bảng xếp hạng của U-Multirank) liên tiếp trong 05 năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.

Để có những thành tựu như vậy, UEH luôn có chiến lược và giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Mới nhất UEH đã ban hành các quy định cụ thể về xử lý vi phạm liên quan đến gian lận học thuật đối với người học. Điều 20 Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, hình

thức đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ tại UEH⁵⁶, hay điều 22 quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ⁵⁷ cụ thể như:

- Sinh viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với học phần đã vi phạm.

- Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học.

Ngoài các đại học đã được phân tích trên đây, Quy định liên chính học thuật hiện đã phổ biến nhiều ở các trường đại học lớn khác, chẳng hạn như tại Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh⁵⁸; Trường Đại học Kinh tế - Luật⁵⁹, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh⁶⁰,... Các hành vi vi phạm liên chính trong học thuật của người học thường được xuất phát từ các vấn đề như Khi sinh viên không hiểu rõ và đầy đủ hơn về tính chính trực trong học tập, họ có thể vô tình có hành vi sai trái; Khi sinh viên chưa có được sự hiểu biết sâu sắc về tính toàn vẹn trong học thuật và các khái niệm đằng sau tầm quan trọng của nó, việc tăng cường tiếp cận kỹ thuật số có thể mang lại những giải pháp tạm thời mơ hồ; Sinh viên chưa hiểu được các thành phần đạo đức của tính chính trực trong học thuật hoặc thiếu động lực nội tại có thể chuyển sang các

⁵⁵ <https://www.ueh.edu.vn/kiem-dinh-va-xep-hang/xep-hang>

⁵⁶ https://daotao.ueh.edu.vn/Content/media/files/QuyChe_QuyDinh/DHCQ/QD1796.pdf

⁵⁷ https://daotao.ueh.edu.vn/Content/media/files/QuyChe_QuyDinh/DHCQ/2024.09/QD5398.pdf

⁵⁸ <https://tracuuvanban.hcmulaw.edu.vn/uploads/102-quy-dinh-ve-liem-chinh-hoc-thuat-signed-signed-signed.pdf>

⁵⁹ <https://tptc.uel.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/tptc/Tu%20sach%20Phap%20luat/VB%20TRU%20NG/QD975-QD%20ban%20hanh%20liem%20chinh%20hoc%20thuat.pdf>

⁶⁰ <https://hcmussh.edu.vn/news/item/35958?>

hình thức hành vi sai trái nhằm mục đích trốn tránh phần mềm phát hiện đạo văn và có mục đích rõ ràng hơn.

3.3. Đánh giá chung về thực trạng liên chính học thuật trên thế giới và Việt Nam

Một là, liên chính học thuật đã được nhiều quốc gia phát triển chú trọng, với Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Thái Lan và Indonesia có bước tiến rõ rệt. Mỹ nổi bật với Honor Code và cơ chế xử lý độc lập; Nhật Bản chú trọng giáo dục đạo đức nghiên cứu; Trung Quốc quản lý tập trung, xử lý nghiêm gian lận; Thái Lan và Indonesia thể chế hóa chính sách, ứng dụng công nghệ kiểm tra đạo văn. Xu hướng chung là chuyển từ kiểm soát sang phòng ngừa và xây dựng văn hóa học thuật bền vững.

Hai là, ở Việt Nam, trên cơ sở tuân thủ theo Nghị định số 109/2022/NĐ-CP và phù hợp với chiến lược phát triển của từng trường đại học, một số trường đại học lớn như HUST, NEU, VNU HN, VNU HCM,... đã thành lập Hội đồng liên chính học thuật, ban hành các quy định, quy chế, công cụ để kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi đạo văn, gian lận trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với người học, tuy nhiên kết quả các hoạt động vẫn còn “mờ nhạt”, chưa đóng góp cao.

IV. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và phân tích thực trạng liên chính học thuật đối với người học ở Việt Nam, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tính liên chính học thuật ở các trường đại học nói chung và trường đại học Mở nói riêng như sau:

Một là, Nhóm giải pháp đối nhà quản lý trường đại học.

HOU với triết lý đào tạo gắn 5 chữ “Mở” cần thúc đẩy tìm tòi, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng học tập. Theo đó, nhà trường cần: (1) tích hợp liên chính học thuật vào chiến lược phát triển, đào tạo sinh viên trung thực, trách nhiệm, đáp ứng chuẩn khu vực và quốc tế; (2) thành lập Hội đồng đạo đức và cán bộ chuyên trách để xây dựng quy chế, giám sát, xử lý vi phạm; (3) ban hành quy chế rõ ràng, phù hợp từng chương trình và đối tượng; (4) phổ cập công cụ kiểm tra đạo văn như Turnitin; (5) đẩy mạnh tuyên truyền, hội thảo về liên chính học thuật.

Hai là, Nhóm giải pháp đối với giáo viên. Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tính chính trực trong học thuật bằng cách làm gương về hành vi đạo đức, giảng dạy và củng cố kỳ vọng một cách rõ ràng, đồng thời tạo ra môi trường học tập hỗ trợ coi trọng sự trung thực.

Ba là, Nhóm giải pháp đối với người học. Người học cần phải tuân thủ tuyệt đối các quy định về liên chính thường liên quan đến việc bảo đảm sự trung thực và công bằng trong các hoạt động học tập, nghiên cứu và thi cử. Các nhiệm vụ cụ thể như: Xây dựng ý thức tự giác về liên chính; Thực hiện đúng các quy định về liên chính; Học hỏi kinh nghiệm từ người khác; Tham khảo ý kiến của giảng viên; Sử dụng các công cụ hỗ trợ; Báo cáo khi nghi ngờ có vi phạm; Tham gia các buổi học, hội thảo về liên chính./.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Löffström, E., et al., *Who teaches academic integrity and how do they teach it?* Higher Education, 2015. 69: p. 435-448.

- [2]. Moyo, C. and A. Saidi, *The snowball effects of practices that compromise the credibility and integrity of higher education*. South African Journal of Higher Education, 2019. 33(5): p. 249-263.
- [3]. Eaton, S.E., *Comparative analysis of institutional policy definitions of plagiarism: A pan-Canadian university study*. Interchange, 2017. 48(3): p. 271-281.
- [4]. Wong, S.S.H., S.W.H. Lim, and K.M. Quinlan, *Integrity in and beyond contemporary higher education: What does it mean to university students?* Frontiers in psychology, 2016. 7: p. 1094.
- [5]. Sefcik, L., M. Striepe, and J. Yorke, *Mapping the landscape of academic integrity education programs: what approaches are effective?* Assessment & evaluation in higher education, 2020.
- [6]. Rasul, T., et al., *Enhancing academic integrity among students in GenAI Era: A holistic framework*. The International Journal of Management Education, 2024. 22(3): p. 101041.
- [7]. Feuerriegel, S., et al., *Generative ai*. Business & Information Systems Engineering, 2024. 66(1): p. 111-126.
- [8]. Crompton, H. and D. Burke, *Artificial intelligence in higher education: the state of the field*. International journal of educational technology in higher education, 2023. 20(1): p. 22.

ACADEMIC INTEGRITY OF LEARNERS TODAY: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND LESSONS FOR VIETNAM

Tran Phuong Thao⁶¹, Tran Van Hai⁶¹

Abstract: *The result of the fourth industrial revolution is the emergence of tools such as Chat GPT, Copilot, Gemini, ... (Generative Artificial Intelligence - GenAI), which have significantly changed the current higher education landscape. Although these tools have brought many opportunities to learners, they are interesting experiences, learners can easily search for information and solve problems quickly, accurately and improve learning efficiency. Learners can prepare questions and answers for tests, review their knowledge and prepare for assessments. However, they pose significant challenges to academic integrity, ethics and responsibility towards learners. The task of educational administrators is to balance the quality requirements of training programs and at the same time encourage learners to experience new learning methods. By using qualitative research methods through inheriting international experience on academic integrity, the authors propose solutions that are considered feasible to improve current academic integrity, thereby improving the quality of training programs. The groups of solutions are for: i) Group of solutions for learners; ii) Group of solutions for teachers and iii) Group of solutions for higher education institutions. The study supplements fundamental theories for educational administrators to improve academic integrity.*

Keywords: *Industrial Revolution 4.0; Academic integrity; learners; academic integrity regulations; international experience*

⁶¹ Hanoi Open University